TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H N** **TỈNH N A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 28/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H N, TỈNH N A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và ông Nguyễn Văn Tường

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Cao Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H N, tỉnh N A tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H V D**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 06/3/1985, tại: Huyện H N, tỉnh N A; nơi đăng ký HKTT: Xóm X, xã X, huyện H N, tỉnh N A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H V B (đã chết); con bà: T T C, sinh năm: 1952; vợ: H T L, sinh năm: 1985, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: Ngày 27/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H N xử phạt 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đưa hối lộ" (chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2020); bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 21/6/2021 bị tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh P C S (tên gọi khác: P C S); sinh năm: 1976. Trú tại: Xóm X , xã X, huyện N D, tỉnh N A. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h 40’ ngày 09/6/2021, H V D gọi điện cho 01 người đàn ông tên H, mà D quen trước đó nhưng không biết họ, tên thật và địa chỉ cụ thể, hỏi mua 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) ma túy đá. H đồng ý và hẹn D đợi ở đường Biển, sát đường quốc lộ 46B, đoạn qua xóm X, xã X. Một lúc sau, D đi bộ ra chỗ hẹn thì thấy có 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi đang đứng ở bên đường. Biết đó là H nên D đến hỏi “*anh bán ma túy phải không*”, H gật đầu thì D đưa cho H 800.000đ, H đưa cho D 05 gói nhỏ, bên trong có chứa chất tinh thể, dạng rắn, màu trắng; biết đó là ma túy đá nên D bỏ tất cả vào túi quần rồi đi về nhà. Khi về nhà, D lấy 05 gói ma túy ra chia thành 06 gói nhỏ rồi lấy 01 ống nhựa màu xanh (dạng ống hút uống nước giải khát), cắt 01 đoạn dài khoảng 03cm, bỏ 01 gói ma túy vào và dùng bật lửa đốt, dán kín mép 02 đầu lại, sau đó D bỏ tất cả vào 01 túi ni lông rồi đem ra cất dấu ở khu vực tường rào, cách tường nhà D khoảng 1,5 mét, theo hướng từ cửa chính nhìn ra cổng. Để thuận tiện cho việc mua bán, D đem gói ma túy bỏ trong ống nhựa màu xanh ra để ở cột mốc kế tiếp với cột mốc H3/6, quốc lộ 46B, hướng từ V đi N D để khi có ai mua thì bán. Đến khoảng 19h 40’ ngày 11/6/2021, có 01 người đàn ông tên S, trú tại huyện N D đến nhà D nói *“anh chuẩn bị đi D C làm, có ma túy không, để cho anh năm lô”*. D đồng ý, S đưa cho D 500.000 (năm trăm nghìn đồng), D cầm tiền rồi hướng dẫn cho S đến địa điểm cất dấu ma túy để lấy. Nghe D hướng dẫn xong, S đi lấy ma túy thì D sợ S không biết nên D đi lại chỗ bờ rào, lấy túi ni lông bên trong có 05 gói ma túy ra, lấy 01 gói cầm ở tay phải, còn 04 gói cầm ở tay trái rồi đi ra cổng gọi S lại và đưa gói ma túy trên tay phải cho S, S cầm gói ma túy đi, D cầm 04 gói ma túy còn lại đi vào cất dấu dưới viên gạch táp lô, sát bờ rào bên trái, hướng từ nhà nhìn ra cổng; sau đó 01 lúc thì công an huyện N D đến kiểm tra, khám xét thu giữ trên người D 5.000.000đ (năm triệu đồng); thu giữ 05 gói ni lông, bên trong đều chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng (trong đó có 04 gói thu dưới viên gạch táp lô, 01 gói thu tại cột mốc gần với cột mốc H3/6, quốc lộ 46B, thuộc xóm X, xã X); 01 cân điện tử nhãn hiệu POC KET SCALEGHL, 02 túi ni lông, trong đó 01 túi chứa 54 túi ni lông nhỏ, 01 túi chứa 63 túi ni lông nhỏ cùng 01 chiếc nhíp kim loại; 01 chai nhựa hình trụ, màu trắng, trong sốt, đường kính 4 cm, dài 15cm; nắp màu đỏ, đường kính nắp 2cm, trên nắp có gắn 01 vòi nhựa và 01 vòi thủy tinh. Công an lập biên bản niêm phong số tang vật thu giữ và đưa D về trụ sở công an để làm việc.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N D đã thành lập hội đồng mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại số ma túy thu giữ của H V D. Sau khi loại bỏ bao bì, kết quả cân xác định 05 (năm) gói chất tinh thể dạng rắn, màu trắng (kí hiệu từ A1 đến A5) thu của H V D có tổng khối lượng là 1,2g (*một phẩy hai gam)*.

Tại Bản kết luận giám định số 995/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 19/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự CA tỉnh N A kết luận: 05 (năm) mẫu chất tinh thể dạng rắn (kí hiệu từ A1'đến A5') thu giữ của H V D gửi giám định đều là ma túy (Methamphetamin), có tổng khối lượng là 1,2 gam.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H N, tỉnh N A truy tố bị cáo H V D về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo H V D đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện vào ngày 09/6/2021 và ngày 11/6/2021 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H V D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo H V D từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hình phạt tiền từ 05 đến 10 triệu đồng. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong có chứa chất bột màu trắng được giám định là ma túy;

+ 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POC KET SCALEGHL.

+ 02 (hai) túi ni lông màu trong suốt, trong đó 01 túi đựng 54 túi ni lông nhỏ, 01 túi đựng 63 túi ni lông nhỏ cùng 01 chiếc nhíp kim loại dài 5cm.

+ 01 (một) chai nhựa hình trụ, màu trắng, trong sốt dài 15cm; đường kính thân chai 04 cm, nắp màu đỏ có đường kính 02cm, trên nắp chai có gắn 01 vòi nhựa và 01 vòi thủy tinh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* là tiền D bán ma túy cho S.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H N, Viện kiểm sát nhân dân huyện H N, Điều tra viên, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh*:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên khám xét lập ngày 11/6/2021 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 09/6/2021, tại đường B thuộc xóm X, xã X, huyện H N, tỉnh N A, H V D đã có hành vi mua của 01 người đàn ông tên H 05 gói ma túy (methamphetamin) với giá 800.000 đồng rồi đem về chia thành 06 gói nhỏ để bán kiếm lời. Đến 19 giờ 40 phút ngày 11/6/2021, D đã bán cho P C S (tên gọi khác: P C S) 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng thì bị công an huyện N D phát hiện, khám xét, thu giữ tại nơi ở của D 05 gói ma túy có tổng khối lượng là 1,2 gam và các dụng cụ phục vụ cho việc bán ma túy.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 995/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 19/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N A thì: 05 (năm) mẫu chất tinh thể dạng rắn (kí hiệu từ A1’ đến A5’) thu giữ của H V D gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 1,2 gam

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi mua bán trái phép 1,2 gam ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng và kiếm lời

của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H N, tỉnh N A truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Vụ án trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi mà lao vào con đường phạm tội. Hành vi mua bán 1,2 gam ma túy (Methamphetamine) của bị cáo nhằm mục đích kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có tiền án, ngày 27/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H N xử phạt 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đưa hối lộ". Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ này khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Xét thấy, bị cáo là đối tượng có tiền án, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo H V D không thuộc trường hợp được miễn hình phạt bổ sung, do đó bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 BLHS.

[5]. *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) phong bì thư (ký hiệu C1) được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong phong bì có 04 *(bốn)* gói ni lông có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng; trong đó 03 gói

bên ngoài dán băng dính màu đen, 01 gói bên ngoài dán băng dính màu vàng và 01 *(một)* ống nhựa màu xanh (dạng ống hút uống nước giải khát) dài 03cm, dán kín 02 đầu, bên trong có 01 gói ni lông chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng.

- 01 *(một)* chiếc cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POC KET SCALEGHL.

- 02 *(hai)* túi ni lông màu trong suốt, trong đó 01 túi đựng 54 túi ni lông nhỏ, 01 túi đựng 63 túi ni lông nhỏ cùng 01 chiếc nhíp kim loại dài 5cm.

- 01 *(một)* chai nhựa hình trụ, màu trắng, trong sốt dài 15cm; đường kính thân chai 04 cm, nắp màu đỏ có đường kính 02cm, trên nắp chai có gắn 01 vòi nhựa và 01 vòi thủy tinh.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.000.000đ (năm triệu đồng), trong đó có 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* tiền D bán ma túy cho S.

Xét thấy: Phong bì niêm phong dán kín bên trong là chất tinh thể dạng rắn, được giám định là Methamphetamin. Đây là vật chứng bị Nhà nước cấm tàng trữ trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

01 (một) chiếc cân điện tử màu đen; 02 (hai) túi ni lông màu trong suốt, trong đó 01 túi đựng 54 túi ni lông nhỏ, 01 túi đựng 63 túi ni lông nhỏ cùng 01 chiếc nhíp kim loại dài 5cm; 01 (một) chai nhựa hình trụ, màu trắng, trong sốt dài 15cm là công cụ để bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với số tiền Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.000.000đ (năm triệu đồng), trong đó có 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* tiền D bán ma túy cho S, xét thấy: số tiền 500.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm triệu đồng) không liên quan đến vụ án thì phải trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với hình phạt bổ sung của bị cáo.

[6]. Trong vụ án này, đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho D, do D không biết họ, tên thật và địa chỉ cụ thể của H nên cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với P C S (tên gọi khác P C S) là người đã mua của D 01 gói ma tuý với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), khi bị công an phát hiện, S vứt gói ma túy đó

xuống ao, công an không thu giữ được nên không xác định được gói ni lông S vứt là chất gì, khối lượng bao nhiêu do đó không có cứ để xử lý đối với S.

[7]. *Về án phí***:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1.Tuyên bố bị cáo H V D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt: Bị cáo H V D 30 (ba mươi) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 12/6/2021. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy*:* 01 (một) phong bì thư (ký hiệu C1) được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong phong bì có 04 *(bốn)* gói ni lông có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng; trong đó 03 gói bên ngoài dán băng dính màu đen, 01 gói bên ngoài dán băng dính màu vàng và 01 *(một)* ống nhựa màu xanh (dạng ống hút uống nước giải khát) dài 03cm, dán kín 02 đầu, bên trong có 01 gói ni lông chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POC KET SCALEGHL; 02 (hai) túi ni lông màu trong suốt, trong đó 01 túi đựng 54 túi ni lông nhỏ, 01 túi đựng 63 túi ni lông nhỏ cùng 01 chiếc nhíp kim loại dài 5cm; 01 (một) chai nhựa hình trụ, màu trắng, trong sốt dài 15cm; đường kính thân chai 04 cm, nắp màu đỏ có đường kính 02cm, trên nắp chai có gắn 01 vòi nhựa và 01 vòi thủy tinh.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền D bán ma túy cho S.

- Tạm giữ số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo để bảo đảm thi hành hình phạt bổ sung.

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/9/2021 giữa Công an huyện H N và Chi cục thi hành án dân sự huyện H N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo H V D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H N;
- Công an huyện H N;
- Chi cục THADS huyện H N;
- TAND tỉnh N A;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Quốc Tú